

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 31 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Thái và ông Trần Văn Dũng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 05/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 17/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh năm 2000 tại G, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V và bà Phạm Thị T1; có vợ là Đỗ Thị Phương T2 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 16/02/2023; tạm giam ngày 22/02/2023; bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan vụ án:**
Anh Đỗ Tiên H, sinh năm 1994;
Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương “có mặt”.
- Người chứng kiến:
Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1970;
Trú tại: Thôn C, xã T3, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/02/2023, Công an huyện Phù Cù tuần tra trên đường thuộc địa phận thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện 02 nam thanh niên đang chờ nhau bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 34B2 - 053.11 đi vào quán Cafe D2 có biểu hiện

ngghi vấn; tiến hành kiểm tra 02 nam thanh niên trên khai họ, tên lần lượt là: Nguyễn Đức D, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Văn T4, sinh năm 1993, trú tại thôn D1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, D tự nguyện lấy ra từ túi quần phía trước bên phải đang mặc giao nộp 01 gói giấy bạc kích thước (2 x 1,5)cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư dán kín, ký hiệu M1. D khai chất trong gói giấy bạc nêu trên là ma túy, loại Heroin của D mang theo để sử dụng. Kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 34B2 - 053.11 phát hiện số tiền 150.000 đồng. Công an huyện Phù Cừ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý vật chứng theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức D tại thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 110494 mang tên Bùi Quang T5, địa chỉ Cụm 4, thị trấn G1, tỉnh Hải Dương, biển số đăng ký 34B2- 053.11 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/02/2013.

Tại bản kết luận giám định số:132/KL-KTHS(KTHS) ngày 19/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 (thu của D) có khối lượng 0,241 gam, là ma túy, loại Heroin. Hoàn lại 0,229 gam Heroin trong một phong bì niêm phong ghi số 132/KL-KTHS (MT).

Kết quả điều tra Nguyễn Đức D khai nhận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày 16/02/2023 D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2 - 053.11 đi từ nhà sang tỉnh Hưng Yên chơi. Khi đi đến khu vực cầu Tràng thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên thì D gặp T4 là bạn bè xã hội mới quen (D không rõ họ, tên đệm, năm sinh, chỗ ở của T4), D và T4 rủ nhau đi mua ma túy loại Heroin để cùng nhau sử dụng. D đưa cho T4 số tiền 600.000 đồng để mua ma túy. D điều khiển xe mô tô chở T4 đến một khu dân cư D không rõ là thôn, xã, huyện nào của tỉnh Hưng Yên. Tại đây D dừng xe lại để T4 xuống xe đi bộ tìm mua ma túy của ai, với giá bao nhiêu tiền thì D không nắm được. Khoảng 10 phút sau T4 quay lại và đưa cho D 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại Heroin để tí nữa D và T4 cùng nhau sử dụng. D cầm và cất giấu gói ma túy vào túi quần moi phía trước bên phải đang mặc. Sau đó D và T4 cùng nhau lên xe đi về, trên đường về D và T4 rẽ vào quán Cafe D2 để uống nước thì bị lực lượng Công an huyện Phù Cừ kiểm tra, bắt quả tang.

Nguyễn Văn T4 khai: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16/02/2023, khi T4 đang đi bộ tại khu vực cầu Tràng thuộc xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên thì tình cờ gặp Nguyễn Đức D là bạn bè xã hội. T4 rủ D đi uống Cafe thì D đồng ý. Sau đó cả hai cùng đi xe đến quán Cafe D2 ở thôn C1, xã T3, huyện P, khi vừa vào quán thì bị lực lượng Công an huyện Phù Cừ kiểm tra. Bản thân T4 không biết việc D cất giấu ma túy trong người. Trong quá trình làm việc T4 lấy lý do đi vệ sinh sau đó đã tự bỏ về.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, triệu tập đối với Nguyễn Văn T4 tại Công an xã Minh Tân, huyện Phù Cừ. Qua xác minh xác định trên địa bàn xã Minh Tân không có ai là Nguyễn Văn T4, sinh năm 1993 trú tại thôn D1, xã M,

huyện P, tỉnh Hưng Yên. Bản thân D cũng không rõ nhân thân, lai lịch của T4 nên chưa làm rõ được các nội dung mâu thuẫn trong lời khai của D với đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn T4 cũng như vai trò của T4 trong vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B2 - 053.11 quá trình điều tra xác định là của anh Đỗ Tiến H, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương là anh trai họ của D, anh H mua chiếc xe mô tô trên từ năm 2018 của một người đàn ông ở ven đường, anh H không nhớ đặc điểm của người đàn ông này thế nào. Anh H cho D mượn xe mô tô trên từ năm 2021 với mục đích để D vận chuyển hàng cho anh H, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh H.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSPC ngày 04/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Đức D về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo D theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo D. Vật chứng: Đề nghị trả lại cho anh Đỗ Tiến H 01 xe mô tô Honda Waves biển kiểm soát 34B2 - 053.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 34B2 - 053.11; trả lại cho Nguyễn Đức D 150.000 đồng đã thu giữ; tịch thu mẫu vật là ma túy do cơ quan giám định hoàn lại cho tiêu hủy. Bị cáo D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức D nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo D đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Đức D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức D là 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng, D khai là ma túy loại Heroin và phù hợp kết luận giám định mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 (thu của D) có khối lượng 0,241 gam, là ma túy, loại Heroin và phù hợp lời khai của ông Nguyễn Hữu L là người chứng kiến khi Nguyễn Đức D bị bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 16/02/2023, tại địa phận thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên bị cáo Nguyễn Đức D đang có hành vi cất giấu trái phép 0,241 gam chất ma túy là Heroin nhằm mục đích để sử dụng cá nhân thì bị Công an huyện Phù Cừ phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Nguyễn Đức D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo D thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Đức D về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Nguyễn Đức D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo D là người nghiện chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người, gây thiệt hại về kinh tế và là một trong các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Bị cáo sử dụng ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Đức D phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; bản thân bị cáo tuổi còn trẻ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự;

gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh, điều kiện khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Nguyễn Đức D là người nghiện chất ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- Mẫu vật là chất ma túy Heroin do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong là chất Nhà nước cấm, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Waves biển kiểm soát 34B2 - 053.11, kết quả điều tra xác định là tài sản của anh Đỗ Tiến H (anh bị cáo D), anh H cho D mượn chiếc xe mô tô trên để D vận chuyển hàng cho anh H. Việc D sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy thì anh H không biết, nên giao trả lại cho anh H chiếc xe mô tô này và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 34B2 - 053.11 (Giấy đăng ký xe được rút trong hồ sơ vụ án).

- Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo D, kết quả điều tra xác định tiền của bị cáo, không có căn cứ chứng minh liên quan việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo D.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức D là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 16/02/2023.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy Heroin do cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong ghi số: 132/KL-KTHS(MT), cho tiêu hủy.

- Trả lại anh Đỗ Tiến H, sinh năm 1994; trú tại thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves biển kiểm soát 34B2 - 053.11

và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 34B2 - 053.11 (Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô được rút trong hồ sơ vụ án).

- Giao trả bị cáo Nguyễn Đức D số tiền 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Khoản tiền trên đang gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam (chi nhánh Hưng Yên) và theo giấy ủy nhiệm chi ngày 15/5/2023.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan, đã báo cho các người trên biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo D;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền